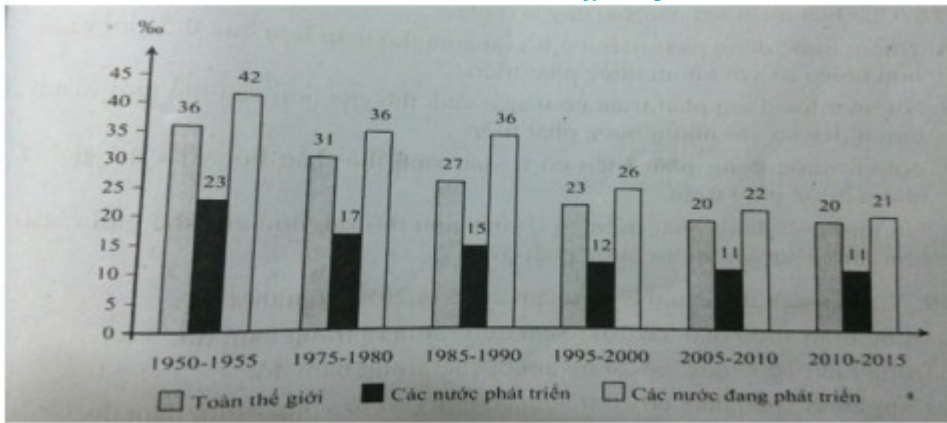


DÂN SỐ VÀ SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ

- Câu 1:** Dân số thế giới hiện nay là trên
A. 5 tỉ người B. 6 tỉ người C. 7 tỉ người. D. 8 tỉ người
- Câu 2:** Nước có số dân đông nhất thế giới hiện nay là
A. Hoa Kì. B. Liên bang Nga. C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.
- Câu 3:** Dân số trên thế giới tăng lên hay giảm đi là do
A. sinh đẻ và nhập cư. B. xuất cư và tử vong,
C. sinh đẻ và tử vong. D. sinh đẻ và xuất cư.
- Câu 4:** Tỉ suất sinh thô không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?
A. Tự nhiên - sinh học. B. Biến đổi tự nhiên,
C. Phong tục tập quán. D. Tâm lí xã hội.
- Câu 5:** Tỉ suất tử thô không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?
A. Chiến tranh. B. Đói kém. C. Thiên tai. D. Sinh học.
- Câu 6:** Dân số thế giới tăng hay giảm là do
A. Sinh đẻ và tử vong. B. Số trẻ tử vong hằng năm.
C. Số người nhập cư. D. Số người xuất cư.
- Câu 7:** Nhận xét nào sau đây không đúng
A. Quy mô dân số thế giới ngày càng lớn
B. Quy mô dân số có sự khác nhau giữa các quốc gia
C. Dự báo đến 2025 dân số thế giới đạt mức 7 tỉ người
D. Trong số 200 quốc gia và vùng lãnh thổ thì có 11 quốc gia dân số trên 100 triệu
- Câu 8:** Tỉ suất sinh thô là tương quan giữa số trẻ em được sinh ra với
A. Số trẻ em bị tử vong trong năm. B. Số dân trung bình ở cùng thời điểm.
C. Số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. D. Số phụ nữ trong cùng thời điểm.
- Câu 9:** Hiệu số giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô được gọi là
A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên. B. Gia tăng cơ học.
C. Số dân trung bình ở thời điểm đó. D. Nhóm dân số trẻ.
- Câu 10:** Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là
A. Gia tăng dân số. B. Gia tăng cơ học.
C. Gia tăng dân số tự nhiên. D. Quy mô dân số.
- Câu 11:** Tổng số giữa tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên và tỉ suất gia tăng cơ học của một quốc gia , một vùng được gọi là
A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên B. Cơ cấu sinh học.
C. Gia tăng dân số. D. Quy mô dân số.
- Câu 12:** Nhân tố nào làm cho tỉ suất tử thô trên thế giới giảm ?
A. Chiến tranh gia tăng ở nhiều nước .
B. Thiên tai ngày càng nhiều.
C. Phong tục tập quán lạc hậu.
D. Tiến bộ về mặt y tế và khoa học kĩ thuật.



Dựa vào biểu đồ trên, trả lời các câu hỏi từ 13 đến 15.

Câu 13: Biểu đồ trên là

- A. Biểu đồ cột chồng B. Biểu đồ cột ghép C. Biểu đồ miền D. Biểu đồ đường

Câu 14: Nhận xét nào sau đây là đúng ?

- A. Tỉ suất sinh thô trên toàn thế giới, các nhóm nước phát triển và đang phát triển đều có xu hướng giảm.
 B. Tỉ suất sinh thô trên toàn thế giới giảm, nhóm nước phát triển và đang phát triển đều có xu hướng tăng.
 C. Tỉ suất sinh thô trên toàn thế giới, các nhóm nước phát triển giảm, nhóm nước đang phát triển có xu hướng tăng.
 D. Tỉ suất sinh thô trên toàn thế giới tăng, các nhóm nước phát triển và đang phát triển đều có xu hướng giảm.

Câu 15: Cho biết nhận xét nào sau đây là đúng

- A. Nhóm nước đang phát triển có tỉ suất thô thấp hơn của thế giới và cao hơn nhiều so với nhóm nước phát triển.
 B. Nhóm nước đang phát triển có tỉ suất thô cao hơn của thế giới và thấp hơn nhiều so với nhóm nước phát triển.
 C. Nhóm nước đang phát triển có tỉ suất sinh thô thấp hơn của thế giới và thấp hơn nhiều so với nhóm nước phát triển.
 D. Nhóm nước đang phát triển có tỉ suất sinh thô thấp hơn của thế giới và nhóm nước phát triển.

Câu 16: Chỉ số phản ánh trình độ nuôi dưỡng và sức khỏe của trẻ em là

- A. Tỉ suất sinh thô. B. Tỉ suất tử thô.
 C. Tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh (dưới 1 tuổi). D. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên.

Câu 17: Thông thường, mức sống của dân cư ngày càng cao thì tỉ suất tử thô

- A. Càng cao. B. Càng thấp. C. Trung bình. D. Không thay đổi.

Câu 18: Nhân tố nào làm cho tỉ suất sinh cao ?

- A. Số người ngoài độ tuổi lao động nhiều. B. Phong tục tập quán lạc hậu.
 C. Kinh tế - xã hội phát triển ở trình độ cao. D. Mức sống cao.

Câu 19: Tỉ suất tử thô là tương quan giữa số người chết trong năm với

- A. Số dân trong độ tuổi từ 60 tuổi trở lên. B. Số người trong độ tuổi lao động.
 C. Số dân trung bình ở cùng thời điểm. D. Số người ở độ tuổi từ 0 – 14 tuổi.

Câu 20: Động lực làm tăng dân số thế giới là

- A. Gia tăng cơ học B. Gia tăng dân số tự nhiên.
 C. Gia tăng dân số tự nhiên và cơ học. D. Tỉ suất sinh thô.

Câu 21: Nguyên nhân làm cho tỉ lệ xuất cư của một nước hay một vùng lãnh thổ tăng lên là

- A. Môi trường sống thuận lợi. B. Dễ kiếm việc làm.

C. Thu nhập cao.

D. Đời sống khó khăn , mức sống thấp.

Câu 22: Nguyên nhân làm cho tỉ lệ nhập cư của một nước hay vùng lãnh thổ giảm đi là

A. Tài nguyên phong phú.

B. Khí hậu ôn hòa.

C. Thu nhập cao.

D. Chiến tranh , thiên tai nhiều.

Câu 23: Châu lục nào có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp nhất?

A. Châu Phi

B. Châu Âu

C. Châu Mỹ

D. Châu Đại Dương

Câu 24: Tỉ suất sinh thô 24 0/00 có nghĩa là

A. trung bình 1000 dân có 24 trẻ em được sinh ra

B. trung bình 1000 dân có 24 trẻ em dưới 5 tuổi

C. trung bình 1000 dân có 24 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

D. trung bình 1000 dân có 24 phụ nữ mang thai

Câu 25: Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng quan trọng nhất đến tỉ suất sinh của một quốc gia?

A. Tự nhiên - sinh học.

B. Phát triển kinh tế - xã hội.

C. Phong tục tập quán.

D. Tâm lí xã hội.

Câu 26: Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng quyết định đến tỉ suất sinh của một quốc gia?

A. Tự nhiên - sinh học.

B. Chính sách dân số.

C. Phong tục tập quán.

D. Tâm lí xã hội.

Câu 27: Tỉ suất tử thô 9 0/00 có nghĩa là

A. trung bình 1000 dân có 9 trẻ em chết

B. trung bình 1000 dân có 9 người cao tuổi

C. trung bình 1000 dân có 9 người chết

D. trung bình 1000 dân có 9 trẻ em có nguy cơ tử vong

Câu 28: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên là

A. hiệu số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử

B. tổng số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử

C. hiệu số giữa người xuất cư, nhập cư.

D. tổng số giữa người xuất cư, nhập cư.

Câu 29: Gia tăng cơ học không có ảnh hưởng lớn đến vấn đề

A. quốc gia.

B. Các vùng

C. thế giới.

D. khu vực.

Câu 30: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây quyết định đến xuất cư và nhập cư giữa vùng trong lãnh thổ một quốc gia?

A. Địa hình.

B. Khí hậu.

C. Kinh tế.

D. Việc làm.

Câu 31: Một vùng có nhiều dân nhập cư đến thông thường có nhiều

A. lao động nam.

B. lao động nữ.

C. người cao tuổi.

D. trẻ em nhỏ.

Câu 32: Một vùng có nhiều dân xuất cư thông thường không có nhiều

A. thanh niên.

B. phụ nữ.

C. người già.

D. trẻ em.

Câu 33: Giả sử tỉ suất gia tăng dân số của toàn thế giới năm 2015 là 1,2% và không thay đổi trong suốt thời kì 2000 – 2020 , biết rằng số dân toàn thế giới năm 2015 là 7346 triệu người . Số dân của năm 2014 là

A. 7257,8 triệu người.

B. 7287,8 triệu người.

C. 7169,6 triệu người.

D. 7258,9 triệu người.

Câu 34: Giả sử tỉ suất gia tăng dân số của toàn thế giới năm 2015 là 1,2% và không thay đổi trong suốt thời kì 2000 – 2020 , biết rằng số dân toàn thế giới năm 2015 là 7346 triệu người . Số dân của năm 2016 sẽ là

A. 7468,25 triệu người.

B. 7458,25 triệu người.

C. 7434,15 triệu người.

D. 7522,35 triệu người.

Câu 35: Nhân tố nào quyết định sự biến động dân số trên thế giới?

A. Sinh đẻ và tử vong.

B. Số trẻ tử vong hằng năm.

C. Số người nhập cư.

D. Số người xuất cư.

Câu 36: Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến tỉ suất tử thô trên thế giới có xu hướng giảm ?

- A. Sự phát triển kinh tế. B. Thu nhập được cải thiện.
C. Tiến bộ về y tế và khoa học kĩ thuật. D. Hòa bình trên thế giới được đảm bảo.

Câu 37: Nhân tố nào sau đây ít tác động đến tỉ suất sinh ?

Câu 38: Nhận xét nào sau đây không đúng

- A. Tỉ suất sinh thô của các nước phát triển, đang phát triển đều có xu hướng giảm
B. Tỉ suất sinh thô của các nước phát triển thấp hơn các nước đang phát triển
C. Tỉ suất tử thô của các nước phát triển thấp hơn các nước đang phát triển
D. Tỉ suất tử thô của các nước phát triển cao hơn các nước đang phát triển

Câu 39: Nhận xét nào sau đây đúng

- A. Nguyên nhân duy nhất làm tỉ suất tử thô biến động là các cuộc chiến tranh
B. Tỉ suất tử thô của các nước phát triển cao hơn các nước đang phát triển
C. Tỉ suất tử thô của các nước phát triển, đang phát triển đều có xu hướng tăng
D. Tỉ suất tử thô là tương quan giữa số người chết với dân số trung bình cùng thời điểm

Câu 40: thời gian dân số thế giới tăng thêm một tỉ người biến động theo xu thế nào?

- A. rút ngắn B. kéo dài C. ổn định D. thần tốc

Câu 41: Hiệu số giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô được gọi là

- A. tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên B. gia tăng cơ học
C. số dân trung bình ở thời điểm đó D. nhóm dân số trẻ

Câu 42: Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là

- A. gia tăng dân số B. gia tăng cơ học
C. gia tăng dân số tự nhiên D. quy mô dân số

Câu 43: Quốc gia nào hiện có quy mô dân số đứng đầu thế giới?

- A. Trung Quốc B. Ấn Độ C. Hoa Kỳ D. In - đô - nê- xi - a

Câu 44: Phát biểu nào sau đây không đúng với tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên?

- A. Quyết định đến sự biến động dân số của một quốc gia.
B. Tác động lớn đến cơ cấu dân số theo tuổi của quốc gia
C. Ảnh hưởng mạnh đến sự phân bố dân cư của quốc gia
D. Là động lực phát triển dân số của quốc gia thế giới

Câu 45: Đây là động lực phát triển dân số thế giới?

- A. Gia tăng cơ học B. Gia tăng dân số tự nhiên
C. Tỉ suất sinh thô D. Gia tăng dân số tự nhiên và cơ học

Câu 46: Đây là hậu quả của việc dân số tăng nhanh?

- A. Kinh tế chậm phát triển, mất an ninh xã hội, ô nhiễm môi trường
B. Chậm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khó khai thác tài nguyên
C. Mất an ninh trật tự xã hội, gia tăng các loại tội phạm
D. Khó khai thác tài nguyên, đời sống người dân khó khăn

Câu 47: Gia tăng cơ học là sự chênh lệch giữa

- A. tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô. B. số người xuất cư và nhập cư.
C. tỉ suất sinh và người nhập cư. D. tỉ suất sinh và người xuất cư.

Câu 48: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Việt Nam năm 2005 nằm ở mức nào?

- A. thấp B. trung bình C. cao D. rất cao

Câu 49: Châu lục nào có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao nhất?

- A. Châu Phi B. Châu Á C. Châu Mỹ D. Châu Đại Dương

Câu 50: Nhận xét nào sau đây đúng

- A. Thời gian dân số thế giới tăng gấp đôi ngày càng rút ngắn
B. Dân số thế giới biến động chủ yếu là do gia tăng cơ học
C. Dân số tăng nhanh giúp phát triển kinh tế các nước

D. Người cao tuổi luôn là gánh nặng cho nền kinh tế

Câu 51: Dân số của Ấn Độ năm 2016 là 1326,8 triệu người, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Ấn Độ là 1,6%. Vậy dân số của Ấn Độ năm 2017 là

A. 1348,03 triệu người

B. 1348,30 triệu người

C. 1438,03 triệu người

D. 1438,30 triệu người

Câu 52: Dân số của Việt Nam năm 2015 là 93.4 triệu người , tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Việt Nam là 1%. Vậy dân số của Việt Nam năm 2016 là

A. 94.334 triệu người

B. 94.344 triệu người

C. 94.434 triệu người

D. 94.444 triệu người

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	C	C	C	B	D	A	C	B	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	D	B	A	B	C	B	B	C	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	D	D	B	A	B	B	C	A	C	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	A	A	D	C	A	C	A	D	A	A
Câu	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
ĐA	A	B	A	C	B	A	B	B	A	A
Câu	51	52								
ĐA	A	A								